

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 05-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Lâm Hồng Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 năm 2021, ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 28/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo: Nguyễn Nhựt Tr, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2020 cho đến nay, (*Bị cáo có mặt*).

**- Người bị hại**

1/ Ông Phan Văn N, sinh năm: 1972 (*Có mặt*);

Địa chỉ: 16, đường Th, Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2/ Ông Hồ Minh Kh, sinh năm: 1987 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà Võ Thị Thanh Ng, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Tổ 45/5, Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2/ Ông Đặng Xuân V, sinh năm: 1983 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: 1105, Cách Mạng Tháng Tám, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Ngọc M, sinh năm: 1968 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: 200, đường Trần Kiệt Tường, phường Th, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Trần Kh, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: 97, đường số 72, khu dân cư B, Phường 10, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Phạm Hữu Gi, sinh năm: 1977 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: Tổ dân phố Kh, phường B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa. Tạm trú: 162, đường Bùi Thị Xuân, phường Ph, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Nhựt Tr công tác tại Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vĩnh Hưng. Do nợ tiền của nhiều người và có chơi cá độ bóng đá trên mạng Internet, nên từ ngày 02/8/2017 đến ngày 13/11/2017, Nguyễn Nhựt Tr đã 03 lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 02/8/2017, Nguyễn Nhựt Tr hỏi vay 150.000.000 đồng của ông Phan Văn N, ông N yêu cầu Trường phải có tài sản đảm bảo cho khoản vay trên. Sau đó, Trường đi lên thành phố Hồ Chí Minh thuê xe ô tô biển số 51F-535.95 (*không nhớ họ tên, địa chỉ chủ xe*) rồi tự lái về Vĩnh Hưng gặp ông N. Ông N tin tưởng nên cho Tr vay số tiền 150.000.000đ. Tr viết “Giấy mượn tiền” và giao cho ông N chiếc xe ô tô biển số 51F-535.95 để làm tin và cam kết trong vòng 60 ngày sẽ trả số tiền trên. Đến ngày 27/11/2017, Tr thuê xe ô tô biển số 51F-204.41 của anh Phạm Hữu Gi với giá 4.000.000đ/5 ngày (*xe này anh Gi thuê của anh Trần Kh rồi cho Tr thuê lại kiếm lời*) rồi mang xe này tới đổi lấy chiếc xe ô tô biển số 51F-535.95 mà Tr đã đặt làm tin cho ông N từ trước. Đến ngày trả xe nhưng anh Gi không liên lạc được với Tr nên đã dò tìm theo thiết bị định vị gắn trên xe thì phát hiện xe đang do anh N quản lý. Ngày 28/12/2017, anh N đã trình báo sự việc cho Công an huyện Vĩnh Hưng.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 10/2017, Tr tiếp tục gặp anh N hỏi vay 150.000.000đ và nói sẽ giao xe ô tô cho anh N quản lý để làm tin, anh N đồng ý. Ngày 07/10/2017, Tr đi lên thành phố Hồ Chí Minh mượn xe ô tô biển kiểm soát 51F-732.71 của một người bạn (*không nhớ tên, địa chỉ*), đồng thời Tr lên mạng Internet đặt làm một Hợp đồng uỷ quyền giả với giá 1.000.000đ, có nội dung: Ông Nguyễn Văn B, là người đứng tên trong giấy tờ đăng ký xe ô tô biển số 51F-732.71 uỷ quyền cho Tr toàn quyền thay mặt và nhân danh ông B hoàn tất nghĩa vụ với Ngân hàng và nhận lại bản chính giấy chứng nhận xe từ ngân hàng. Sau khi nhận lại bản chính đăng ký xe với ngân hàng và xoá thế chấp, Nguyễn Nhựt Tr có quyền sở hữu từ sử dụng, chiếm hữu, định đoạt, mua bán, cho tặng đối với chiếc xe trên theo quy định của pháp luật. Tr tự ký tên bên được uỷ quyền và bên uỷ quyền. Sau đó Tr điều khiển xe về Vĩnh Hưng, ký giả chữ ký của ông Lê Thanh Thủy, thượng tá là Phó trưởng Công an huyện Vĩnh Hưng vào phần “Xác nhận của công an địa phương” của hợp đồng uỷ quyền rồi vào Văn phòng tổng hợp Công an huyện Vĩnh

Hưng lén lút lấy mộc đỏ và dấu tên ông Lê Thanh Thủy đóng vào bản hợp đồng rồi chạy xe đến giao cho anh Phan Văn N cùng bản hợp đồng và một số giấy tờ liên quan. Anh N tin tưởng nên đưa số tiền 140.000.000đ cho Tr, Tr viết “Giấy vay tiền” ngày 09/10/2017, hạn 10 ngày sẽ trả. Có được tiền, Tr lên thành phố Hồ Chí Minh trả nợ và tiêu xài hết. Sau đó, bạn của Tr đòi lại xe ô tô biển số 51F-732.71 đã cho Tr mượn trước đó, nên Tr tiếp tục thuê xe ô tô biển số 72A-217.48 của anh Đặng Xuân V với giá 700.000đ/ngày, thời hạn thuê là 07 ngày (*anh V thuê xe của chị Võ Thị Thanh Ng với giá 13.000.000đ/tháng rồi cho thuê lại kiếm lời*), Tr chạy về Vĩnh Hưng gặp anh N nói là đòi lấy chiếc xe biển số 51F-732.71 để mang đi kiểm định. Anh N tin tưởng và đồng ý cho Tr đổi xe. Đến hạn anh V không thấy Tr trả xe nên dò tìm theo thiết bị định vị gắn trên xe thì phát hiện xe đang do anh N quản lý, ngày 20/12/2017 anh N trình báo sự việc cho cơ quan công an.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 12/11/2017, Nguyễn Nhật Tr điện thoại hỏi anh Hồ Minh Kh (*Chủ tiệm cầm đồ Kha-Thu Tài ở thị trấn Vĩnh Hưng*) có cầm cổ xe ô tô không, anh Kh yêu cầu phải có Hợp đồng ủy quyền giữa chủ sở hữu với người cầm xe thì mới cầm. Tr điện thoại cho bạn là Hồ Nhật Qu (*Đăng ký HKTT: 46, Ngõ Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, hiện đã bỏ địa phương không xác định địa chỉ*) thuê xe ô tô 65A-103.43 (*Do ông Trần Ngọc M đứng tên chủ sở hữu*) với giá 700.000đ/ngày. Chiếc xe này anh Qu thuê của người khác rồi cho Tr thuê lại kiếm lời. Tr thuê một người tên Phi (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 1.000.000đ để Phi gặp Qu nhận xe rồi điều khiển xe từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Hưng giao cho Tr. Trong thời gian chờ xe, Tr yêu cầu Phi chụp gửi cho Tr toàn bộ thông tin liên quan đến chiếc xe 65A-103.43. Sau đó Tr lên mạng Internet thuê người soạn thảo Hợp đồng ủy quyền giả với giá 3.000.000đ giữa ông Trần Ngọc M với Nguyễn Nhật Tr có nội dung: “Bên B (Nguyễn Nhật Tr) toàn quyền thay mặt và nhân danh bên A (Trần Ngọc M) liên hệ với Công ty Toyota để nộp tiền, hoàn tất nghĩa vụ nơi thế chấp tài sản, nhận lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe từ ngân hàng sau khi hoàn tất các thủ tục với ngân hàng và sau khi hoàn tất thủ tục xóa thế chấp tại ngân hàng, bên B có quyền sở hữu, sử dụng, mua bán, cho tặng đối với chiếc xe trên theo quy định của pháp luật”. Tr tự ký tên vào các bên trong Hợp đồng ủy quyền, ký giả chữ ký của ông Lê Thanh Thủy vào phần “Xác nhận của công an địa phương” rồi mang hợp đồng ủy quyền vào Văn phòng tổng hợp Công an huyện Vĩnh Hưng lén lút lấy mộc đỏ và dấu tên ông Lê Thanh Thủy đóng vào bản hợp đồng. Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2017, khi Phi chạy xe đến thị trấn Vĩnh Hưng giao cho Tr. Tr trả cho Phi số tiền 1.000.000đ, đồng thời nhận xe cùng các giấy tờ có liên quan kèm theo hợp đồng ủy quyền đến tiệm cầm đồ Kha - Thu Tài cầm chiếc xe trên với số tiền 150.000.000đ, thời hạn 30 ngày kể từ ngày cầm xe. Có tiền, Tr trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó anh Kh được chủ sở hữu và Công an thông báo chiếc xe trên là do Tr thuê mang đi cầm, nên ngày 18/12/2017 anh Kh đã làm đơn trình báo với cơ quan công an.

Ngày 19/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam để phục vụ công tác điều tra nhưng Tr đã bỏ trốn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra

Quyết định truy nã. Ngày 22/8/2020 Nguyễn Nhựt Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, mẫu dấu tên, mẫu dấu Công an huyện Vĩnh Hưng trong 02 Hợp đồng uỷ quyền nêu trên. Tại Kết luận giám định số 56/2018/KLGD ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

1. Chữ ký mang tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng bút bic màu xanh, ở mục “Xác nhận của công an địa phương” trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với chữ ký bằng bút bic màu xanh: Ở mục “KT. Trưởng Công an huyện Phó trưởng công an” trên tờ “Báo cáo kết quả công tác điều tra cơ bản loại đối tượng cần thiết tổ chức công tác tái hoà nhập cộng đồng (Từ ngày 01/11/2016 đến 31/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M1), ở mục “KT. Trưởng Công an huyện Phó trưởng công an” trên tờ “Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy chữa cháy (tháng 10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M2), ở mục “KT. Trưởng Công an huyện Phó trưởng công an” trên tờ “Báo cáo Sơ kết 01 năm thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm nồng độ cồn (từ ngày 16/3/2017 đến 15/11/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M3), ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Mẫu thống kê kết quả xử lý vi phạm nồng độ cồn (Kèm theo kế hoạch số 77/KH-CAT-PC67 ngày 07/03/2017 của công an tỉnh) (Từ ngày 16/3/2017 đến 15/11/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M4), ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Báo cáo định kỳ về công tác quản lý, giam giữ và thi hành án phạt tù ở nhà giam Công an huyện Vĩnh Hưng (Từ ngày 09/11/2017 đến ngày 15/11/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M6) và chữ ký mang tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng bút bic màu xanh, ở mục “KT. Trưởng công an huyện Phó Trưởng công an huyện” trên tờ “báo cáo kế quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, theo Tiêu chí số 19 về “Quốc phòng và An ninh năm 2017” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M5) là không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn lớn “Công an huyện Vĩnh Hưng \* Công an tỉnh Long An\*” bằng mực màu đỏ ở mục “Xác nhận của công an địa phương” và đóng giáp lai ở lề giấy bên phải, trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với năm hình dấu tròn lớn “Công an huyện Vĩnh Hưng \* Công an tỉnh Long An\*” bằng mực màu đỏ ở mục “05 hình dấu tròn Công an huyện Vĩnh Hưng” trên tờ “Biên bản thu mẫu dấu giám định” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M7) là do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng mực màu đỏ ở mục “Xác nhận của công an địa phương” trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với năm hình dấu tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng mực màu đỏ, ở mục “05 hình dấu tên Thượng tá Lê Thanh Thủy” trên tờ “Biên bản thu mẫu dấu giám định” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M7) là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Kết luận giám định số 57/2018/KLGD ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

1. Chữ ký mang tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng bút bíc màu xanh, ở mục “Xác nhận của công an địa phương” trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với chữ ký bằng bút bíc màu xanh: Ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Báo cáo định kỳ về tình hình công tác quản lý, giam giữ và thi hành án phạt tù ở nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Hưng (Từ ngày 05/10/2017 đến 11/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M1), ở mục “P. Trưởng CA huyện” trên tờ “Thông kê số liệu Người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân trong nhà tạm giữ, trại tạm giam (Từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M2), ở mục “Thủ trưởng” trên tờ “Thông kê số liệu Người chấp hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn (Từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M3), ở mục “Thủ trưởng” trên tờ “Thông kê số liệu Người bị kết án phạt tù còn ngoài xã hội phạm nhân chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam, nhà tạm giữ (Tính từ ngày 15/9/2017 đến ngày 14/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M4) và ở mục “Thủ trưởng đơn vị” trên tờ “Báo cáo định kỳ Về Tình hình công tác quản lý, giam giữ và thi hành án phạt tù ở Nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Hưng (Từ ngày 12/10/2017 đến 18/10/2017)” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M5) là không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn lớn “Công an huyện Vĩnh Hưng \* Công an tỉnh Long An\*” bằng mực màu đỏ ở mục “Xác nhận của công an địa phương” và đóng giáp lai ở lề giấy bên phải, trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với năm hình dấu tròn lớn “Công an huyện Vĩnh Hưng \* Công an tỉnh Long An\*” bằng mực màu đỏ ở mục “05 hình dấu tròn Công an huyện Vĩnh Hưng” trên tờ “Biên bản thu mẫu dấu giám định” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M6) là do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng mực màu đỏ ở mục “Xác nhận của công an địa phương” trên tờ “Hợp đồng uỷ quyền” (đóng dấu TLCGD, ký hiệu A) với năm hình dấu tên “Thượng tá Lê Thanh Thủy” bằng mực màu đỏ, ở mục “05 hình dấu tên Thượng tá Lê Thanh Thủy” trên tờ “Biên bản thu mẫu dấu giám định” (đóng dấu TLMSS, ký hiệu M6) là do cùng một con dấu đóng ra.

Như vậy, 02 Hợp đồng uỷ quyền nêu trên do Tr làm và ký giả chữ ký của ông Lê Thanh Thủy để tạo lòng tin cam cố xe cho các bị hại.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe ô tô biển kiểm soát 72A-217.48 cho chủ sở hữu là chị Võ Thị Thanh Ng, trao trả xe ô tô biển kiểm soát 65A-103.43 cho chủ sở hữu là ông Trần Ngọc M. Bà Ng và ông M không yêu cầu gì trong vụ án. Đối với chiếc xe ô tô biển số 51F-204.41 của ông Trần Kh cho anh Phạm Hữu Gi thuê, sau đó anh Gi cho Tr thuê lại thì anh Kh đã thoả thuận đưa cho anh N số tiền 40.000.000đ và nhận lại chiếc xe, hiện ông Kh không yêu cầu gì trong vụ án. Anh Phạm Hữu Gi yêu cầu Trường bồi thường cho anh Gi số tiền 10.000.000đ là tiền thuê xe, chi phí đi lại để giải quyết vụ việc. Hiện Tr đã bồi

thường khắc phục hậu quả cho anh N tổng số tiền là 81.000.000đ, bồi thường cho anh Kh số tiền 20.000.000đ, nên anh N yêu cầu Tr trả lại cho anh số tiền 209.000.000đ. Anh Hồ Minh Kh yêu cầu Tr trả lại cho anh số tiền 130.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 01/CT-VKSVH ngày 25/10/2020 của Viện kiểm sát huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Tr từ 08 đến 09 năm tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phan Văn N số tiền 209.000.000 đồng, bồi thường cho ông Hồ Minh Kh số tiền 130.000.000 đồng và bồi thường cho ông Phạm Hữu Gi 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Nhựt Tr trình bày thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Nhựt Trường xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Phan Văn N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 209.000.000 đồng. Người bị hại Hồ Minh Kh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 130.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu Gi yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất đồng ý với các yêu cầu của ông Phan Văn N, ông Hồ Minh Kh và ông Phạm Hữu Gi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phù hợp với cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định số 56/2018/KLGĐ ngày 31/01/2018 và kết luận giám định số 57/2018/KLGĐ ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/8/2017 đến ngày 12/11/2017, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo Nguyễn Nhựt Tr đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông Phan Văn N số tiền 290.000.000 đồng, lừa đảo chiếm đoạt của ông Hồ Minh Kh số tiền 150.000.000 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 440.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhựt Tr đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng số: 01/CT.VKSVH

ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, am hiểu pháp luật, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền trả nợ và cá độ bóng đá nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo thực hiện nhiều (03) vụ lừa đảo liên tiếp nhau nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, hậu quả, nhân thân của bị cáo, cần tuyên phạt cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, nhằm đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện cùng gia đình khắc phục một phần hậu quả, có ông bà nội cùng ông ngoại là những người có công với cách mạng và tự nguyện đầu thú được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về án phạt.

[4] Vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án bị tạm giữ Cơ quan điều tra đã tiến hành giao trả cho chủ sở hữu trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Tr trả cho ông Phan Văn N 209.000.000 (Hai trăm lẻ chín triệu) đồng, trả cho ông Hồ Minh Kh 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và bồi thường ông Phạm Hữu Gi 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[6] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Kh, ông Đặng Xuân V và bà Võ Thị Thanh Ng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai thuê một người tên Phi với giá 1.000.000đ để chạy xe ô tô biển số 65A-103.43 từ thành phố Hồ Chí Minh về Vĩnh Hưng giao cho Tr, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở xem xét; Đối với 02 Hợp đồng uỷ quyền giả mà Tr đặt làm trên mạng Internet do không rõ tên, lai lịch các đối tượng nên không có cơ sở xử lý. Hơn nữa 02 Hợp đồng uỷ quyền là do Tr tự lên mạng Internet đặt làm rồi sửa chữa nội dung trong các bản hợp đồng, sau đó ký tên giả chữ ký của ông Lê Thanh Thủy, phó Trưởng công an huyện Vĩnh Hưng và lấy dấu tên cùng dấu tròn mộc đỏ của Công an huyện Vĩnh Hưng đóng vào phần “Xác nhận của Công an địa phương” mục đích nhằm tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, Công an huyện Vĩnh Hưng không có chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền xác nhận vào các hợp đồng có nội dung nêu trên, không có chức năng cấp giấy tờ có nội dung nêu trên và bị cáo cũng không thuộc trường hợp đang thực hiện nhiệm vụ được giao, nên cơ quan chức năng không xem xét hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức và giả mạo trong công tác đối với Tr, Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp.

[8] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo còn khai có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của một số bị hại tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã hướng dẫn các bị hại liên hệ với Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Công an các quận Tân Phú, Bình Tân, Quận 4, 5, 8 và Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có gửi Công văn đề nghị xác minh xử lý vụ việc đến các địa chỉ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cũng phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Tr 08 (tám) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 22/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt Tr 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/5/2021) để đảm bảo thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại cụ thể:

- Trả lại cho ông Phan Văn N số tiền 209.000.000 (Hai trăm lẻ chín triệu) đồng.
- Trả lại cho ông Hồ Minh Kh số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải bồi thường cho ông Phạm Hữu Gi số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, phải chịu 10.450.000 (Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho ông Phan Văn N, phải chịu 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho ông Hồ Minh Kh và 500.000 (Năm



trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải bồi thường cho ông Phạm Hữu Gi.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi Nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND/H, VKSND/T;
- CA/H, CQĐT/CAH;
- Cơ quan THAHS/H;
- Chi cục THADS/H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Trọng Nhân**